

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày 04/12/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H’Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 4- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 0250900113xx, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Phan Thị K, sinh năm 1955. Hiện đang làm nông tại Thôn C, xã V, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2018, bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/8/2025, hiện đang trú tại thôn C, xã V, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bị hại: Ông Nông Văn L, sinh năm 1963 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lăng Thị L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 6B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2025, Nguyễn Văn L (sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Đắk Lắk, đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx (ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã V, tỉnh Đắk Lắk, là chủ sở hữu) lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ phường B đi xã E1, tỉnh Đắk Lắk và đi ở làn đường bên phải theo chiều đi. Khi đi đến Km118+800 Quốc lộ 26 thuộc thôn Phước Lộc 4, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Linh nhìn thấy ông Nông Văn L (sinh năm 1963, trú tại thôn 6B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đang điều khiển xe mô tô biển số 47M1-349.xx lưu thông cùng chiều bên phải theo hướng phường B đi xã E1 và phía trước xe của ông L có một xe mô tô khác đang lưu thông cùng chiều. Lúc này, đoạn đường thông thoáng không có xe chạy ngược chiều, Linh bấm còi báo hiệu chuẩn bị vượt xe nhưng ông L không có tín hiệu chuyển hướng sang phải, không tránh về bên phải và ông L điều khiển xe mô tô đang đi từ từ qua bên trái để vượt xe mô tô đi phía trước cùng chiều. Do nghĩ rằng vẫn đủ khoảng cách để vượt lên được nên Linh điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt lên bên trái (trong khi ông L đang điều khiển xe mô tô vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước). Vì không đảm bảo khoảng cách an toàn nên mặt ngoài lốp xe trước bên phải của xe ô tô do Linh điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu gù tay lái bên trái xe mô tô do ông L điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông L chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô BKS 47M1-349.xx bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại m118+800 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn Phước Lộc 4, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm hiện trường là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, trải bê tông nhựa và không có vật che khuất tầm nhìn. Mặt đường có kích thước 8,90m, ở giữa có vạch sơn đơn màu vàng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng từ phường B đi xã E1 rộng 4,45m.

Căn cứ các dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện, kết quả giám định và lời khai của những người có liên quan, xác định: Đuổi và chạm đầu

tiền giữa xe mô tô biển số 47M1-349.xx với xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.88 là mặt ngoài đầu gù tay lái bên trái của xe mô tô biển số 47M1-349.xx với mặt ngoài của lớp xe trước đầu tiên bên phải (bên phụ) của xe ô tô đầu kéo. Điểm va chạm đầu tiên nằm ở phần đường bên phải theo hướng phường B đi xã E1. Đo từ hình chiếu vuông góc của điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 7,00mét, đến điểm đầu vết xước là 2,30mét, đến tâm điểm đầu vết chà màu đen 1 là 4,05mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 47RM-007.88 và xe mô tô biển số 47M1-349.xx xác định, mặt ngoài lớp xe trước bên phải của xe ô tô do Nguyễn Văn L điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu gù tay lái bên trái xe mô tô của ông Nông Văn L điều khiển gây tai nạn giao thông là phù hợp.

* Bản Kết luận giám định tử thi số 1062 ngày 09/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nông Văn L là chấn thương ngực kín.

* Bản Kết luận giám định số 1100 ngày 24/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu Nông Văn L gửi giám định; Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong mẫu máu ghi thu Nông Văn L gửi giám định.

* Bản kết luận giám định số 1141 ngày 30/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video, thời gian từ 10 giờ 57 phút 00 giây đến 10 giờ 58 phút 43 giây ngày 12/6/2025 được trích xuất từ ổ cứng. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video, thời gian từ 10 giờ 56 phút 59 giây đến 10 giờ 59 phút 54 giây ngày 12/6/2025 được trích xuất từ thẻ nhớ.

* Bản kết luận giám định số 1088 ngày 21/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Các sợi màu trắng thu tại mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bình xử lý khí thải (U Rê) của xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 47RM-007.xx là xơ sợi vải cùng loại với xơ sợi màu trắng nằm giữa lớp vải mặt trong và lớp vải mặt ngoài áo khoác của tử thi Nông Văn L.

* Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 12/6/2025 của Trung tâm y tế huyện Krông Pắc cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) của Nguyễn Văn L là 0 mmol/L; Nguyễn Văn L âm tính với Amphetamin, Morphin/heroin, Methamphetamin và Marijuana.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ

quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đắk Lắk đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: Từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo Nguyễn Văn L và gia đình người bị hại (người đại diện bà Lăng Thị L) là 140.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an khu vực 4-Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn T 01 xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx; Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.88; trả cho bà Lăng Thị L 01 xe mô tô biển số 47M1-349.xx, màu sơn đỏ ghi, nhãn hiệu HONDA và 01 áo khoác màu nâu, dài tay; Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 thiết bị lưu trữ.

+ Phần còn lại các sợi màu trắng ghi thu mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bình xử lý khí thải (U Rê) của xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx, đựng trong 01 phong bì, dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng và có chữ ký, chữ viết ghi Lê Văn Đ, Ngô Văn L; 01 thẻ nhớ màu đỏ - nâu 64Gb bên trên có dòng chữ "SanDisk Ultra". Đây là các vật chứng và thẻ nhớ lưu video vụ việc, đã đánh dấu bút lục, đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Nông Văn L. Bị cáo phải nhận thức được rằng, tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2025, Nguyễn Văn L (đã có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ phường B đi xã E1, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn Km118+800 Quốc lộ 26 thuộc thôn Phước Lộc 4, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Linh bấm còi báo hiệu chuẩn bị vượt xe mô tô biển số 47M1-349.xx do ông Nông Văn L điều khiển nhưng ông L không có tín hiệu chuyển hướng sang phải, không tránh về bên phải và ông L đang điều khiển xe mô tô vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước. Do không giữ khoảng cách an toàn, vượt xe khi xe ông L đang vượt xe khác, vi phạm khoản 3, khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên mặt ngoài lớp xe trước bên phải của xe ô tô do Linh điều khiển va chạm với mặt ngoài đầu gù tay lái bên trái xe mô tô của ông L điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông L bị chấn thương ngực kín và chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo là có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc lỗi vô ý, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với việc khấu trừ thu nhập đối với người được áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ: Xét thấy, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tạm thời không có việc làm, không có thu nhập để trang trải cho cuộc sống vì vậy hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi người bị hại chết, bị cáo Nguyễn Văn L đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại chi phí cấp cứu, ma chay, tổn thất tinh thần số tiền 140.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra xác định, xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx; Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T; 01 xe mô tô biển số 47M1-349.xx, màu sơn đỏ ghi, nhãn hiệu HONDA và 01 áo khoác màu nâu, dài tay là của người bị hại Nông Văn L; 01 thiết bị lưu trữ là tài sản của bà Nguyễn Thị N. Vì vậy, việc Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trả lại các vật chứng trên cho những người sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật

+ Đối với phần còn lại các sợi màu trắng ghi thu mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bình xử lý khí thải (U Rê) của xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx, đựng trong 01 phong bì, dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng và có chữ ký,

chữ viết ghi Lê Văn Đ, Ngô Văn L; 01 thẻ nhớ màu đỏ - nâu 64Gb bên trên có dòng chữ “SanDisk Ultra”. Đây là các vật chứng và thẻ nhớ lưu video vụ việc, đã đánh dấu bút lục, đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 140.000.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Hoàng Văn T 01 xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx, sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx; Trả cho bà Lăng Thị L 01 xe mô tô biển số 47M1-349.xx, màu sơn đỏ ghi, nhãn hiệu HONDA và 01 áo khoác màu nâu, dài tay; Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 thiết bị lưu trữ.

+ Đối với phần còn lại các sợi màu trắng ghi thu mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bình xử lý khí thải (U Rê) của xe ô tô đầu kéo biển số 47C-246.xx kéo theo Sơ mi rơ moóc tải (tự đổ) biển số 47RM-007.xx, đựng trong 01 phong bì, dán kín, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng và có chữ ký, chữ viết ghi Lê Văn Đ, Ngô Văn L; 01 thẻ nhớ màu đỏ - nâu 64Gb bên trên có dòng

chữ “SanDisk Ultra”. Đây là các vật chứng và thẻ nhớ lưu video vụ việc, đã đánh dấu bút lục, đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã V, tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’Năm Bkrông